**TUẦN 4**

---\*\*\*---

***Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 46: TẬP VIẾT (sau bài 18, 19)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng:**

- Tô, viết đúng các chữ **kh, m, n, nh,** các tiếng **khế, me, nơ, nho -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Tô, viết đúng các chữ số **8, 9.**

**2. Năng lực – Phẩm chất:**

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ, số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các chữ mẫu *kh, m, n, nh* đặt trong khung chữ.

- Vở luyện viết 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’)  - GV nêu MĐYC của bài học  **2. Hoạt động luyện tập** (28’)  a. GV viết lên bảng các chữ, tiếng, chữ: *kh, khế, m, me, n, nơ, nh, nho.*  b. Tập tô, tập viết: *kh, khế, m, me*  - GV gọi HS đọc các chữ, tiếng.  - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *kh:* viết *k* trước, *h* sau.  + Tiếng *khế:* chú ý dấu sắc đặt trên đầu chữ ê; nối nét giữa *kh* và *ê.*  + Chữ *m* cao 2 li; gồm 2 nét móc xuôi liền nhau và 1 nét móc 2 đầu. Cách viết: Đặt bút giữa ĐK 2 và ĐK 3, viết nét móc xuôi (chạm ĐK 3), dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng của nét 1, rê bút lên gần ĐK 2, viết nét móc xuôi thứ hai có độ rộng hơn nét 1, dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng của nét 2, rê bút lên gần ĐK 2 để viết tiếp nét móc hai đầu (độ rộng bằng nét 2), dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng *me:* viết *m* trước, *e* sau; chú ý nối nét giữa *m* và *e.*  - GV yêu cầu HS tô, viết: *kh, khế, m, me* trong *Vở Luyện viết 1,* tập một.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  c. Tập tô, tập viết: *n, nơ, nh, nho* (như mục b)  - GV viết mẫu, hướng dẫn:  + Chữ *n:* cao 2 li; gồm 1 nét móc xuôi, 1 nét móc 2 đầu. Chú ý: Nét 1 của chữ *n* viết như giống nét 1 của chữ *m,* nét 2 của chữ *n* viết như nét 3 của chữ *m.*  + Tiếng *nơ:* chú ý nối nét *n* và *ơ.*  + Chữ *nh:* viết *n* trước, *h* sau.  + Tiếng *nho:* chú ý nối nét *nh* và *o.*  - GV yêu cầu HS tô, viết: *n, nơ, nh, nho* trong *Vở Luyện viết 1,* tập một.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  d. Tập tô, tập viết chữ số *8, 9.*  + Số *8:* cao 4 li; gồm 4 nét nối liền nhau (cong trái - cong phải - cong trái - cong phải). Cách viết: Đặt bút dưới ĐK 5 một chút, viết nét cong trái, đến gần ĐK 3 thì chuyển hướng viết nét cong phải. Đến ĐK 1 lại lượn lên viết nét cong trái rồi cong phải cho đến khi chạm vào điểm xuất phát tạo thành 2 vòng khép kín tiếp giáp nhau (trên nhỏ, dưới to).  + Số *9:* cao 4 li; gồm 2 nét: cong kín, cong phải. Cách viết: Nét 1: Đặt bút dưới ĐK 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái); khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong phải, đến ĐK 2 thì dừng.  - GV yêu cầu HS tô, viết các chữ *số: 8, 9* trong vở *Luyện viết 1,* tập một; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV quan sát, giúp đỡ HS  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.  - Nhắc những HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết. | - HS quan sát và lắng nghe.  - Cả lớp đọc  - 1 HS đọc  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết. |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………